



DANH SÁCH LỚP HỌC PHẦN
HK1(2023-2024)

STT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Trạng thái	Lớp dự kiến	Ghi chú
1	0111000092	An toàn điện	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHTĐ02	
2	0101000081	An toàn hàng không	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHQTVT3	
3	0102000081	An toàn hàng không	2	Đang lên kế hoạch	22ĐVQT01	Vừa làm vừa học
4	0301000081	An toàn hàng không	3	Đang lên kế hoạch	22CĐKL01	Cao đẳng
5	0301000604	An toàn sân đỗ	2	Đang lên kế hoạch	23CĐCK01	Cao đẳng
6	0101000875	An toàn và bảo mật thông tin	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHTT02	
7	0101001215	Biên dịch	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHNA02	
8	0108000542	Các hệ thống trên tàu bay 2	4	Đang lên kế hoạch	20ĐHKT01	
9	0101000178	Các hoạt động khai thác tại Cảng HK	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHQTC4	
10	0301000522	Cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp	3	Đang lên kế hoạch	22CĐTM02	Cao đẳng
11	0301000665	Cánh quạt tàu bay	2	Đang lên kế hoạch	22CĐCK01	Cao đẳng
12	0111000702	Chỉ tiết máy	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHKT02	
13	0301000590	Chính trị	4	Đang lên kế hoạch	23CĐTM01; 23CĐTM02; 23CĐTM03	Cao đẳng
14	0101000244	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHKV01	
15	0102000244	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Đang lên kế hoạch	22ĐVKL01; 22ĐVQT01	Vừa làm vừa học
16	0111000244	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHKL02	
17	0111000723	Chuyên đề 1	3	Đang lên kế hoạch	20ĐHĐT02	
18	0108001057	Cơ học bay 1	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHKT01	
19	0111001158	Cơ học đất	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHXD01	
20	0111001159	Cơ kết cấu 2	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHXD01	
21	0111001144	Cơ lý thuyết	2	Đang lên kế hoạch	23ĐHXD03	
22	0111000148	Cơ sở điều khiển tự động	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHKT01	
23	0101000373	Cơ sở dữ liệu	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHTT07	
24	0101000181	Cơ sở hạ tầng Cảng HK	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHQTVT3	
25	0101001216	Cú pháp học	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHNATM	
26	0108000490	Dẫn đường bay theo tính năng (PBN)	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHKL01	
27	0111000820	Dẫn đường hàng không	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHKL02	
28	0301000323	Dẫn đường hàng không	3	Đang lên kế hoạch	23CĐKL01	Cao đẳng
29	0101000937	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHNA03	
30	0101001091	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHKV05	
31	0101000807	Địa lý du lịch	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHDL02	
32	0101001093	Địa lý vận tải	2	Đang lên kế hoạch	23ĐHKV01	
33	0111000036	Dịch vụ không lưu	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHKL01	
34	0108000743	Dịch vụ kiểm soát tại sân	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHKL01	
35	0301000043	Dịch vụ kiểm soát tại sân	3	Đang lên kế hoạch	22CĐKL01	Cao đẳng
36	0108000675	Dịch vụ kiểm soát tiếp cận	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHKL01	
37	0111000040	Dịch vụ thông báo tin tức Hàng không	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHKL01	
38	0301000316	Dịch vụ thông báo tin tức hàng không	2	Đang lên kế hoạch	22CĐKL01	Cao đẳng
39	0301000617	Điện cơ bản	2	Đang lên kế hoạch	23CĐCK01	Cao đẳng
40	0301000618	Điện tử cơ bản	2	Đang lên kế hoạch	23CĐCK01	Cao đẳng
41	0111000146	Điện tử công suất	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHTĐ02	
42	0111000101	Điện tử số	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHTĐ02	
43	0111000145	Điện tử thông tin	3	Đang lên kế hoạch	20ĐHĐT01; 20ĐHĐT02	
44	0111001162	Đồ án kết cấu bê tông cốt thép	1	Đang lên kế hoạch	22ĐHXD01	
45	0108000733	Đồ án môn học	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHKT01	
46	0111000060	Đồ án môn học 1	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHĐT02	
47	0111000173	Đồ án môn học 1	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHTĐ02	
48	0111000438	Đồ án tốt nghiệp	13	Đang lên kế hoạch	19ĐHĐT02	

STT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Trạng thái	Lớp dự kiến	Ghi chú
49	0111000199	Đo lường điện tử	2	Đang lên kế hoạch	23ĐHĐT01	
50	0111000170	Đo lường và điều khiển bằng máy tính	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHTĐ01	
51	0101000842	Đọc - Viết 1	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHNA05; 23ĐHNA06	
52	0101000930	Đọc - Viết 4	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHNA01	
53	0101000932	Đọc - Viết 6	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHNATM	
54	0108000654	Động cơ piston	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHKT01	
55	0111000811	Động cơ tàu bay	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHKL02	
56	0108000621	Động cơ tua bin khí 2	3	Đang lên kế hoạch	20ĐHKT01	
57	0301000537	Động cơ turbine khí	3	Đang lên kế hoạch	22CĐCK01	Cao đẳng
58	0301000592	Giáo dục thể chất	2	Đang lên kế hoạch	23CĐTM02	Cao đẳng
59	0101000233	Giáo dục thể chất-Aerobic	1	Đang lên kế hoạch	23ĐHKV05	
60	0101000022	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	1	Đang lên kế hoạch	23ĐHNL03	
61	0111000022	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	1	Đang lên kế hoạch	22ĐHĐT02	
62	0101000020	Giáo dục thể chất-bóng rổ	1	Đang lên kế hoạch	23ĐHTT07	
63	0111000020	Giáo dục thể chất-bóng rổ	1	Đang lên kế hoạch	23ĐHTĐ02	
64	0101000083	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	1	Đang lên kế hoạch	23ĐHDL04	
65	0111000083	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	1	Đang lên kế hoạch	23ĐHKT02	
66	0301000690	Hành lý bất thường	2	Đang lên kế hoạch	22CĐTM01	Cao đẳng
67	0301000667	Hệ thống cơ khí tàu bay 1	3	Đang lên kế hoạch	22CĐCK01	Cao đẳng
68	0301000683	Hệ thống điện tàu bay	3	Đang lên kế hoạch	22CĐCK01	Cao đẳng
69	0111000433	Hệ thống định vị vô tuyến hàng không	3	Đang lên kế hoạch	20ĐHĐT01	
70	0108000508	Hệ thống quản lý an toàn HK	3	Đang lên kế hoạch	20ĐHKT01	
71	0102000339	Hệ thống thông tin, liên lạc HK	2	Đang lên kế hoạch	22ĐVKL01	Vừa làm vừa học
72	0111000339	Hệ thống thông tin, liên lạc HK	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHKL02	
73	0111000156	Hệ thống viễn thông	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHĐT02	
74	0111001145	Hình họa vẽ kỹ thuật F1	2	Đang lên kế hoạch	23ĐHXD01	
75	0111001161	Kết cấu bê tông cốt thép	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHXD01	
76	0108001056	Kết cấu Hàng không 2	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHKT01	
77	0102000137	Khai thác thương mại tàu bay	3	Đang lên kế hoạch	20ĐVQT01	Vừa làm vừa học
78	0111001055	Khí động học 1	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHKT02	
79	0111000599	Khí động lực học cơ bản	2	Đang lên kế hoạch	23ĐHKL01	
80	0102000029	Khí tượng hàng không	3	Đang lên kế hoạch	22ĐVKL01	Vừa làm vừa học
81	0111000029	Khí tượng hàng không	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHKL01	
82	0101000195	Khóa luận tốt nghiệp	6	Đang lên kế hoạch	20ĐHQTTTH	
83	0102000141	Khóa luận tốt nghiệp	6	Đang lên kế hoạch	20ĐVQT01	Vừa làm vừa học
84	0301000663	Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không, an ninh khu vực hạn chế	3	Đang lên kế hoạch	22CĐAN01	Cao đẳng
85	0101000224	Kinh tế du lịch	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHQTDL	
86	0101000109	Kinh tế lượng	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHQT07	
87	0101000302	Kinh tế quốc tế	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHQTTTH1	
88	0101000131	Kinh tế vận tải hàng không	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHQTVT3	
89	0101000104	Kinh tế vi mô	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHDL01	
90	0101000636	Kỹ năng hoạt náo du lịch	3	Đang lên kế hoạch	20ĐHQTDL	
91	0101000216	Kỹ năng tổ chức hội nghị và sự kiện	3	Đang lên kế hoạch	20ĐHQTDL	
92	0111000640	Kỹ thuật điện	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHKT01	
93	0111000095	Kỹ thuật lập trình	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHTĐ01	
94	0111000641	Kỹ thuật nhiệt	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHKT01	
95	0111000368	Kỹ thuật siêu cao tần	3	Đang lên kế hoạch	20ĐHĐT01	
96	0101000855	Lập trình thiết bị di động	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHTT01	
97	0101000854	Lập trình Web	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHTT01	
98	0101000853	Lập trình Windows	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHTT02	
99	0111000524	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHĐT01; 22ĐHXD01	
100	0111000091	Linh kiện điện tử	2	Đang lên kế hoạch	23ĐHTĐ02	
101	0101001450	Luật Thương mại quốc tế	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHKV03	
102	0101001451	Luật vận tải	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHKV01	
103	0101000844	Luyện phát âm	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHNA05; 23ĐHNA06	
104	0101000934	Lý thuyết dịch	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHNA01	
105	0101001317	Lý thuyết đô thị	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHTT06	
106	0111000090	Lý thuyết mạch 1	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHTĐ01	
107	0101000110	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHQT01	

STT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Trạng thái	Lớp dự kiến	Ghi chú
108	0101000177	Lý thuyết xác suất - thống kê	4	Đang lên kế hoạch	23ĐHDL05	
109	0101000849	Mạng máy tính	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHTT01	
110	0102000106	Marketing căn bản	3	Đang lên kế hoạch	22ĐVQT01	Vừa làm vừa học
111	0101000841	Nghe - Nói 1	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHNA05; 23ĐHNA06	
112	0101000925	Nghe - Nói 4	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHNA03	
113	0101000927	Nghe - Nói 6	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHNATM	
114	0111000049	Nghiên cứu và thuyết trình	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHKT02	
115	0101000221	Nghề vụ hướng dẫn du lịch	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHDL02	
116	0101001322	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 2	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHNA01	
117	0101001464	Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 4	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHNAHK	
118	0101000843	Ngữ pháp 1	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHNA03; 23ĐHNA04	
119	0101000107	Nguyên lý kế toán	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHKV05	
120	0102000551	Nguyên lý thống kê kinh doanh	3	Đang lên kế hoạch	22ĐVQT01	Vừa làm vừa học
121	0301000607	Nhận thức về an toàn vệ sinh lao động	2	Đang lên kế hoạch	23CĐTM03	Cao đẳng
122	0101000525	Nhập môn ngành CNTT	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHTT07	
123	0101001185	Phân tích định lượng trong quản trị	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHNL01	
124	0101000117	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHQTVT3	
125	0101000850	Phân tích và thiết kế thuật giải	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHTT04	
126	0301000228	Pháp luật	2	Đang lên kế hoạch	23CĐTM01; 23CĐTM02; 23CĐTM03	Cao đẳng
127	0101000003	Pháp luật đại cương	2	Đang lên kế hoạch	23ĐHTT05; 23ĐHTT06; 23ĐHTT07	
128	0111000003	Pháp luật đại cương	2	Đang lên kế hoạch	23ĐHKT01; 23ĐHKT02	
129	0101000013	Pháp luật hàng không	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHQTC3; 21ĐHQTC4	
130	0102000601	Pháp luật hàng không	2	Đang lên kế hoạch	22ĐVQT01	Vừa làm vừa học
131	0301000601	Pháp luật hàng không	2	Đang lên kế hoạch	23CĐAN01	Cao đẳng
132	0301000248	Pháp luật về an ninh HK, an ninh trật tự	3	Đang lên kế hoạch	22CĐAN01	Cao đẳng
133	0301000303	Phục vụ hành khách tại cảng hàng không , sân bay	3	Đang lên kế hoạch	22CĐTM01	Cao đẳng
134	0301000691	Phục vụ hành khách trong trường hợp đặc biệt	4	Đang lên kế hoạch	22CĐTM02	Cao đẳng
135	0111000165	PLC	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHTĐ02	
136	0101001097	Quản lý Hàng hóa	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHKV03	
137	0108000065	Quản lý hoạt động bay	4	Đang lên kế hoạch	20ĐHKL01	
138	0301000065	Quản lý hoạt động bay	4	Đang lên kế hoạch	21CĐKL01	Cao đẳng
139	0108000742	Quản lý luồng không lưu	2	Đang lên kế hoạch	20ĐHKL01	
140	0301000742	Quản lý luồng không lưu	2	Đang lên kế hoạch	21CĐKL01	Cao đẳng
141	0101000114	Quản trị chất lượng	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHQT07	
142	0101000861	Quản trị dự án CNTT	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHTT02	
143	0101000134	Quản trị hãng hàng không	3	Đang lên kế hoạch	20ĐHQTTH	
144	0102000134	Quản trị hãng hàng không	3	Đang lên kế hoạch	20ĐVQT01	Vừa làm vừa học
145	0101000587	Quản trị học	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHDL05	
146	0101000139	Quản trị khai thác CHK	3	Đang lên kế hoạch	20ĐHQTTH	
147	0102000139	Quản trị khai thác CHK	3	Đang lên kế hoạch	20ĐVQT01	Vừa làm vừa học
148	0101000226	Quản trị khu vui chơi nghỉ dưỡng	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHQTDL	
149	0101000496	Quản trị kinh doanh quốc tế	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHQTTH1	
150	0101000119	Quản trị Marketing	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHQTTH1	
151	0101000341	Quản trị marketing du lịch	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHQTDL	
152	0101000082	Quản trị nhân lực	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHQT03	
153	0101001377	Quản trị quan hệ lao động	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHNL02	
154	0101000189	Quản trị sản xuất và điều hành	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHQTTH1	
155	0101000171	Quản trị tài chính	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHNL01	
156	0101000182	Quản trị thiết bị CHK	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHQTC4	
157	0102000314	Quy tắc bay	2	Đang lên kế hoạch	22ĐVKL01	Vừa làm vừa học
158	0111000314	Quy tắc bay	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHKL02	
159	0301000521	Quy định vận chuyển hàng hóa cơ bản	5	Đang lên kế hoạch	22CĐTM01	Cao đẳng
160	0101000188	Quy tắc quốc tế về vận chuyển HK	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHQTVT3	
161	0111000030	Sân bay	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHKL02	
162	0111000619	Sức bền vật liệu	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHKT02	

STT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Trạng thái	Lớp dự kiến	Ghi chú
163	0301000611	Tâm lý tội phạm, tâm lý hành khách	2	Đang lên kế hoạch	23CĐAN01	Cao đẳng
164	0101000461	Thanh toán quốc tế	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHKV01	
165	0111000143	Thí nghiệm kỹ thuật điện tử	2	Đang lên kế hoạch	23ĐHĐT02	
166	0111000097	Thí nghiệm kỹ thuật viễn thông 1	1	Đang lên kế hoạch	20ĐHĐT02	
167	0111000150	Thí nghiệm vi xử lý – Vi điều khiển	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHĐT02	
168	0111000150	Thí nghiệm vi xử lý – Vi điều khiển	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHĐT01	
169	0301000612	Thiết bị an ninh hàng không	2	Đang lên kế hoạch	22CĐAN01	Cao đẳng
170	0108000739	Thiết bị đồng hồ và hệ thống dẫn đường bay	3	Đang lên kế hoạch	20ĐHKT01	
171	0111001424	Thiết bị giám sát và trang thiết bị điều hành bay	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHKL01	
172	0108000293	Thiết kế và tổ chức vùng trời	3	Đang lên kế hoạch	20ĐHKL01	
173	0111000154	Thông tin quang	3	Đang lên kế hoạch	20ĐHĐT01; 20ĐHĐT02	
174	0101000948	Thư tín thương mại	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHNATM	
175	0108001028	Thuật ngữ chuyên ngành KTHK 1	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHKT01	
176	0301000997	Thuật ngữ sử dụng trong hoạt động KSKL 2	3	Đang lên kế hoạch	22CĐKL01	Cao đẳng
177	0301000669	Thực hành bảo dưỡng tàu bay	5	Đang lên kế hoạch	22CĐCK01	Cao đẳng
178	0108000740	Thực hành bảo dưỡng tàu bay 2	5	Đang lên kế hoạch	20ĐHKT01	
179	0108000334	Thực hành dịch vụ Kiểm soát đường dài (có hệ thống giám sát)	4	Đang lên kế hoạch	20ĐHKL01	
180	0301000334	Thực hành dịch vụ Kiểm soát đường dài (có hệ thống giám sát)	4	Đang lên kế hoạch	21CĐKL01	Cao đẳng
181	0108000044	Thực hành dịch vụ kiểm soát tại sân	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHKL01	
182	0301000044	Thực hành dịch vụ kiểm soát tại sân	4	Đang lên kế hoạch	22CĐKL01	Cao đẳng
183	0108000059	Thực hành dịch vụ kiểm soát tiếp cận (có hệ thống giám sát)	4	Đang lên kế hoạch	20ĐHKL01	
184	0301001014	Thực hành dịch vụ kiểm soát tiếp cận (có hệ thống giám sát)	4	Đang lên kế hoạch	21CĐKL01	Cao đẳng
185	0111000917	Thực hành kỹ thuật điện tử	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHTĐ02	
186	0111000892	Thực hành máy điện	1	Đang lên kế hoạch	22ĐHTĐ01	
187	0101001239	Thực hành nghề nghiệp 1: Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	4	Đang lên kế hoạch	22ĐHDL01	
188	0111000150	Thực hành vi xử lý – Vi điều khiển	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHTĐ02	
189	0111000150	Thực hành vi xử lý – Vi điều khiển	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHTĐ01	
190	0108000651	Thực tập cơ bản	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHKT01	
191	0101000968	Thực tập nghề nghiệp	4	Đang lên kế hoạch	20ĐHQTDL	
192	0102000138	Thực tập nghề nghiệp	4	Đang lên kế hoạch	20ĐVQT01	Vừa làm vừa học
193	0301000138	Thực tập nghề nghiệp	7	Đang lên kế hoạch	21CĐKL01	Cao đẳng
194	0111001155	Thực tập trắc địa	1	Đang lên kế hoạch	22ĐHXD01	
195	0101000708	Thương mại điện tử	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHKV01	
196	0301000597	Tiếng Anh	5	Đang lên kế hoạch	23CĐTM03	Cao đẳng
197	0102001095	Tiếng Anh 2	3	Đang lên kế hoạch	22ĐVQT01	Vừa làm vừa học
198	0111001095	Tiếng Anh 2	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHKL02	
199	0101001119	Tiếng Anh 3	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHQT06	
200	0111001119	Tiếng Anh 3	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHTĐ02	
201	0301001462	Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PV Hàng hóa	4	Đang lên kế hoạch	22CĐTM02	Cao đẳng
202	0111000277	Tiếng Anh chuyên ngành ĐT-VT	4	Đang lên kế hoạch	19ĐHĐT01	
203	0101001223	Tiếng Anh chuyên ngành Khai thác Thương mại Hàng không 1	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHNAHK	
204	0101000953	Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật Hàng không và Quản lý bay 1	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHNAHK	
205	0101000947	Tiếng Anh thương mại 2	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHNATM	
206	0111000479	Tiểu luận tốt nghiệp	7	Đang lên kế hoạch	19ĐHĐT01	
207	0108000330	Tìm kiếm & cứu nạn Hàng không	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHKL01	
208	0301000594	Tin học	3	Đang lên kế hoạch	23CĐTM03	Cao đẳng
209	0111001289	Tin học chuyên ngành	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHXD01	
210	0301000698	Tính năng tàu bay	2	Đang lên kế hoạch	22CĐCK01	Cao đẳng
211	0101000500	Tổ chức hệ thống thông tin doanh nghiệp	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHQTTH1	
212	0111000087	Toán chuyên đề	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHĐT01	

STT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ	Trạng thái	Lớp dự kiến	Ghi chú
213	0111000517	Toán cơ sở	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHKT01	
214	0301000614	Toán kỹ thuật	2	Đang lên kế hoạch	23CĐCK01	Cao đẳng
215	0108000246	Toán kỹ thuật 1	5	Đang lên kế hoạch	20ĐHKT01	
216	0111001146	Toán ứng dụng	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHXD03	
217	0111001160	Tổng quan Công trình xây dựng HHK	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHXD01	
218	0101000223	Tổng quan du lịch	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHQTDL	
219	0101000001	Tổng quan về Hàng không dân dụng	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHNL01	
220	0111000548	Tổng quan về HKDD	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHKL01	
221	0101001053	Tour nhập môn ngành du lịch lữ hành	2	Đang lên kế hoạch	23ĐHDL01	
222	0101000858	Trí tuệ nhân tạo	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHTT01	
223	0101000746	Triết học Mác Lênin	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHNL03; 23ĐHNL04	
224	0111000746	Triết học Mác Lênin	3	Đang lên kế hoạch	23ĐHKT01; 23ĐHKT02	
225	0111000157	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHĐT01	
226	0111001400	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	Đang lên kế hoạch	22ĐHĐT01; 22ĐHĐT02	
227	0101000016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHNL01; 22ĐHNL02	
228	0111000016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Đang lên kế hoạch	22ĐHKL01	
229	0301000689	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm CAT7,8,9	4	Đang lên kế hoạch	22CĐTM01	Cao đẳng
230	0101000943	Văn hóa Anh - Mỹ	2	Đang lên kế hoạch	21ĐHNAHK	
231	0111000343	Vật lý	2	Đang lên kế hoạch	23ĐHXD02	
232	0301000615	Vật lý kỹ thuật	2	Đang lên kế hoạch	23CĐCK01	Cao đẳng
233	0301000673	Vẽ kỹ thuật	2	Đang lên kế hoạch	22CĐCK01	Cao đẳng
234	0301000645	Võ thuật 1	2	Đang lên kế hoạch	22CĐAN01	Cao đẳng
235	0301000613	Vũ khí, công cụ hỗ trợ; vật phẩm nguy hiểm và thiết bị phá hoại	3	Đang lên kế hoạch	22CĐAN01	Cao đẳng
236	0108000039	Yếu tố con người trong quản lý hoạt động bay	3	Đang lên kế hoạch	21ĐHKL01	
237	0301000332	Yếu tố con người trong quản lý hoạt động bay	3	Đang lên kế hoạch	22CĐKL01	Cao đẳng